

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 11 /2020/HS-ST
Ngày 24-4-2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Nha;

Ông Nguyễn Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐ-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào Trung C; sinh ngày: 10/10/1984 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Đào Quang V và bà: Quán Dìn M(tên gọi khác: QuánThị L); vợ: Lê Thị Đ ; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khu N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Anh Ma Xuân D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Bà Quán Dìn M (tên gọi khác: Quán Thị L), sinh năm 1950; nơi cư trú: Khu N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn T, có mặt.

+ Chị Đào Thị H, có mặt.

+ Chị Lê Thị Đ, có mặt.

+ Ông Trần Văn D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/01/2018 Đào Trung C đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh: *Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hiệu cầm đồ)* tại địa điểm: Khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trong quá trình kinh doanh Hiệu cầm đồ, Đào Trung C đã hoạt động cho vay lãi và áp dụng theo hình thức cho vay tiền mặt trực tiếp có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản tùy theo mối quan hệ và số lượng tiền vay. Những trường hợp vay tiền của Đào Trung C đều được lập giấy vay tiền, ghi chép sổ sách theo dõi, việc tính lãi suất được thỏa thuận bằng miệng. Trong quá trình cho vay Đào Trung C tính lãi suất đối với người vay dựa trên số tiền vay gốc; trường hợp người vay chưa thanh toán tiền lãi, Đào Trung C cộng số tiền lãi chưa thanh toán vào tiền gốc để chốt nợ và tính lãi lần thanh toán tiếp theo. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 30/12/2019 Đào Trung C đã cho một số người dân trên địa bàn thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vay tiền lấy lãi suất cao, cụ thể như sau:

1. Trường hợp Vũ Thị Thu H - sinh năm 1979, nơi cư trú: Khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn:

Ngày 26/5/2018, Vũ Thị Thu H vay Đào Trung C 60.000.000 đồng và làm Hợp đồng cầm cố tài sản, tài sản cầm cố là 01 (một) gian nhà cấp 4, diện tích 22,77m² (được ghi trong hợp đồng), với lãi suất thỏa thuận bằng miệng 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thời hạn tính từ ngày vay và thỏa thuận một tháng trả tiền lãi một lần từ khi vay. Số tiền lãi theo thỏa thuận Vũ Thị Thu H phải trả cho Đào Trung C từ ngày 26/5/2018 đến 23/01/2019 là: 7.200.000 đồng/tháng x 07 tháng = 50.400.00 đồng tiền lãi, nhưng thực tế Vũ Thị Thu H mới thanh toán được: 40.400.000 đồng. Ngày 23/01/2019 hai bên thống nhất cộng số lãi còn lại là: 10.000.000 đồng vào tiền gốc và chốt nợ là 70.000.000 đồng, vẫn tính lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Số tiền lãi tính theo thỏa thuận Vũ Thị Thu H phải trả Đào Trung C từ ngày 23/01/2019 đến 30/12/2019 là: 11 tháng x 8.400.000 đồng/tháng = 92.400.000 đồng, khoản vay này Vũ Thị Thu H đã trả tiền lãi cho Đào Trung C 02 lần, mỗi lần là 5.000.000 đồng, tổng là 10.000.000 đồng. Đến ngày 30/12/2019 trong khi Vũ Thị Thu H

đang giao dịch để trả tiền lãi cho Đào Trung C tại, khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị Tổ công tác Công an huyện Lộc Bình kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Với lãi suất mà Đào Trung C cho Vũ Thị Thu H vay hai khoản vay nêu trên là: 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với 146%/01 năm, theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất cho vay tối đa là 20%/01 năm; tức là tương ứng 1,667%/01 tháng và tương ứng theo quy định của pháp luật là 1.000.000 đồng được phép tính lãi không quá: 547,95 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày.

Như vậy, đối với khoản vay 60.000.000 đồng, Vũ Thị Thu H đã trả lãi theo thỏa thuận, tính từ ngày 26/5/2018 đến 23/01/2019 là 243 ngày và khoản vay 70.000.000 đồng do chưa trả lãi theo thỏa thuận nên tính số tiền lãi mà Vũ Thị Thu H đã trả tương ứng với 02 tháng = 60 ngày. Tính theo lãi suất tối đa của Bộ luật Dân sự thì tiền lãi hợp pháp mà Đào Trung C được hưởng từ khoản vay 60.000.000 đồng là: $547,95 \text{ đồng/1.000.000 đồng/01 ngày} \times 60 \text{ lần} \times 243 \text{ ngày} = 7.989.111 \text{ đồng}$. Số tiền thu lợi bất chính là: $40.400.000 \text{ đồng} - 7.989.111 \text{ đồng} = 32.410.889 \text{ đồng}$; Đối với khoản vay từ khi giao kết hợp đồng Đào Trung C được lợi từ khoản vay 70.000.000 đồng là: $547,95 \text{ đồng/1.000.000 đồng/01 ngày} \times 70 \text{ lần} \times 60 \text{ ngày} = 2.301.390 \text{ đồng}$, số tiền Đào Trung C thu lợi bất chính là: $10.000.000 \text{ đồng} - 2.301.390 \text{ đồng} = 7.698.610 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền Đào Trung C thu lợi bất chính từ việc cho Vũ Thị Thu H vay là: $32.410.889 \text{ đồng} + 7.698.610 \text{ đồng} = 40.109.499\text{đ}$ (bốn mươi triệu một trăm linh chín nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng).

2. Trường hợp Hoàng Thị K - sinh năm 1967, nơi cư trú: Khu N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Tháng 01/2018, Hoàng Thị K vay Đào Trung C 20.000.000 đồng và làm Giấy vay tiền, tài sản cầm cố là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không ghi trong giấy vay tiền), với lãi suất thỏa thuận bằng miệng 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thời hạn tính từ tháng vay và thỏa thuận một tháng trả tiền lãi một lần. Đào Trung C tính số tiền lãi theo thỏa thuận Hoàng Thị K phải trả cho Đào Trung C từ tháng 01/2018 đến 30/6/2018 với số là: $2.400.000 \text{ đồng/tháng} \times 05 \text{ tháng} = 12.000.000 \text{ đồng}$, Hoàng Thị K đã trả đủ tiền lãi cho Đào Trung C theo thỏa thuận là: 12.000.000 đồng. Số tiền gốc Hoàng Thị K chưa trả cho Đào Trung C.

Tháng 7/2018, Hoàng Thị K vay Đào Trung C thêm 30.000.000 đồng + khoản vay trước là 20.000.000 đồng = 50.000.000 đồng vẫn tính lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Đào Trung C tính số tiền lãi theo thỏa thuận Hoàng Thị K phải trả cho Đào Trung C từ tháng 07/2018 đến tháng 12/2018 với số là: $6.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 05 \text{ tháng} = 30.000.000 \text{ đồng tiền lãi}$, tuy nhiên do Hoàng Thị K không có tiền mặt mà có sổ lĩnh lương hưu mỗi tháng 5.800.000 đồng nên Hoàng Thị K và Đào Trung C thống nhất làm giấy ủy quyền cho Đào Trung C mỗi tháng đi lấy tiền lương hưu của Hoàng Thị K và tính vào tiền trả

lãi hàng tháng, khoản vay này K thực tế đã trả lãi cho Đào Trung C theo thỏa thuận 05 tháng, mỗi tháng 5.800.000 đồng = 29.000.000 đồng.

Tháng 12/2018 Hoàng Thị K đã trả được cho Đào Trung C 30.000.000 đồng tiền gốc, số tiền còn lại 20.000.000 đồng vẫn tính lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Số tiền lãi theo thỏa thuận phải trả từ tháng 12/2018 đến tháng 01/2020 là: 2.400.000 đồng/tháng x 13 tháng = 31.200.00 đồng, nhưng trên thực tế Hoàng Thị K đã trả được cho Đào Trung C 26.400.000 đồng. Số tiền vay gốc và tiền lãi còn lại Hoàng Thị K chưa trả cho Đào Trung C

Với lãi suất mà Đào Trung C cho Hoàng Thị K vay ba khoản vay nêu trên là: 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với 146%/01 năm, theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất cho vay tối đa là 20%/01 năm; tức là tương ứng 1,667%/01 tháng và tương ứng theo quy định của pháp luật là 1.000.000 đồng được phép tính lãi không quá: 547,95 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày.

Như vậy, đối với khoản vay 20.000.000 đồng, Hoàng Thị K đã trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận là 05 tháng = 150 ngày; khoản vay 50.000.000 đồng, Hoàng Thị K đã trả đầy đủ theo thỏa thuận là 05 tháng = 150 ngày và khoản vay 20.000.000 đồng, Hoàng Thị K đã trả lãi nhưng chưa đầy đủ theo thỏa thuận nên tính số tiền lãi Hoàng Thị K đã trả tương ứng với 11 tháng = 330 ngày. Tính theo lãi suất tối đa của Bộ luật Dân sự thì tiền lãi hợp pháp mà Đào Trung C được hưởng từ khoản vay 20.000.000 đồng là: 547,95 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày x 20 lần x 150 ngày = 1.643.850 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là: 12.000.000 đồng - 1.643.850 đồng = 10.356.150 đồng; được lợi từ khoản vay 50.000.000 đồng là: 547,95 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày x 50 lần x 150 ngày = 4.109.625 đồng, số tiền Đào Trung C thu lợi bất chính là: 29.000.000 đồng - 4.109.625 đồng = 24.890.375 đồng; được lợi từ khoản vay sau khi đã trả nợ gốc 30.000.000 đồng còn lại 20.000.000 đồng là: 547,95 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày x 20 lần x 330 ngày = 3.616.470 đồng, số tiền Đào Trung C thu lợi bất chính là: 26.400.000 đồng - 3.616.470 đồng = 22.783.530 đồng.

Tổng số tiền Đào Trung C thu lợi bất chính từ việc cho Hoàng Thị K vay là: 10.356.150 đồng + 24.890.375 đồng + 22.783.530 đồng = 58.030.055đ (năm mươi tám triệu không trăm ba mươi nghìn không trăm năm mươi năm đồng).

3. Trường hợp Ma Xuân D - sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 23/5/2018, Ma Xuân D vay Đào Trung C 30.000.000 đồng và làm Giấy vay tiền, không cầm cố tài sản gì, với lãi suất thỏa thuận bằng miệng 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thời hạn tính từ ngày vay và thỏa thuận một tháng trả tiền lãi một lần. Tính từ ngày 23/5/2018 đến ngày 23/12/2018, số tiền lãi phải trả theo thỏa thuận là: 3.600.000 đồng/tháng x 07 tháng = 25.200.000 đồng, nhưng trên thực tế Ma Xuân D đã trả được cho Đào Trung C 05 tháng = 18.000.000 đồng và nợ Đào Trung C số tiền lãi 02 tháng là 7.200.000 đồng, Ma Xuân D xin Đào Trung C cộng số tiền lãi còn nợ vào tiền vay ban đầu thành

37.000.000 đồng, không tính tiền lãi suất trong thời gian tiếp theo và được Đào Trung C đồng ý. Đến ngày 30/12/2018 Ma Xuân D trả Đào Trung C 10.000.000 đồng, hiện nay Ma Xuân D còn nợ Đào Trung C 27.000.000 đồng.

Với lãi suất mà Đào Trung C cho Ma Xuân D vay nêu trên là: 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng với 146%/01 năm, theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, lãi suất cho vay tối đa là 20%/01 năm; tức là tương ứng 1,667%/01 tháng và tương ứng theo quy định của pháp luật là 1.000.000 đồng, được phép tính lãi không quá: 547,95 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày.

Như vậy, đối với khoản vay 30.000.000 đồng, Ma Xuân D đã trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận 05 tháng = 150 ngày. Tính theo lãi suất tối đa của Bộ luật Dân sự thì tiền lãi hợp pháp mà Đào Trung C được hưởng từ khoản vay 30.000.000 đồng là: 547,95 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày x 30 lần x 150 ngày = 2.465.775 đồng. Số tiền Đào Trung C thu lợi bất chính từ việc cho Ma Xuân D vay là: 18.000.000 đồng - 2.465.775 đồng = 15.534.225đ (mười năm triệu năm trăm ba mươi tư nghìn hai trăm hai mươi năm đồng).

Ngoài ra Đào Trung C khai nhận còn cho người khác vay lãi nhưng không nhớ người vay, do người vay đã trả hết tiền gốc và tiền lãi nên Đào Trung C đã hủy bỏ giấy tờ liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã ra thông báo tìm kiếm nhưng đến nay không có kết quả

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng;
- 01 (một) Sổ hộ khẩu gia đình có tên chủ hộ Quán Dìn M;
- 01 (một) Sơ đồ cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ;
- 01 (một) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 Số: 29/STP-LLTP ngày 04/01/2018;
- 01 (một) Biên bản giao nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự;
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Số: 14H8002106;
- 01 (một) Biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy;
- 01 (một) Bản khai lý lịch Đào Trung C ;
- 01 (một) Phiếu thu ngày 03/12/2007 của Vũ Thị Thu H;
- 01 (một) Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 06/12/2007 Số: 0241167;
- 01 (một) Quyết định của Công ty than N về việc thanh lý nhượng bán nhà cửa, vật kiến trúc;
- 01 (một) Bản phô tô chứng minh nhân dân Đào Trung C ;
- 01 (một) Giấy vay tiền ngày 07/12/2018 giữa Đào Trung C và Hoàng Thị K ;
- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hoàng Thị K ;
- 01 (một) Hợp đồng cầm cố tài sản ngày 26/5/2018 giữa Đào Trung C và bà Vũ Thị Thu H;

- 01 (một) Hợp đồng cầm cố tài sản ngày 23/01/2019 giữa Đào Trung C và Vũ Thị Thu H;

- 01 (một) phong bì niêm phong số tiền 5.000.000VNĐ (năm triệu đồng).

Về dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị K và anh Ma Xuân D không có yêu cầu gì về dân sự, chị Vũ Thị Thu H có yêu cầu được trả số tiền gốc đã vay và số tiền lãi tính theo lãi suất của Ngân hàng.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-LB, ngày 03 tháng 03 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đào Trung C về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Đào Trung C có ý kiến: Chị Vũ Thị Thu H đã trả cho bị cáo 50.000.000 đồng tiền gốc, hiện nay chị Vũ Thị Thu H chỉ còn nợ bị cáo 10.000.000 đồng; Bà Hoàng Thị K đã trả cho bị cáo đủ 50.000.000 đồng tiền gốc, hiện nay bà Hoàng Thị K không còn nợ tiền bị cáo; anh Ma Xuân D đã trả cho bị cáo 25.543.000 đồng tiền gốc. Hiện nay anh Ma Xuân D chỉ còn nợ bị cáo 4.466.000 đồng tiền gốc. Số tiền gốc này đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị cáo và bà Hoàng Thị K đã thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị K 38.030.055 đồng, tiền lãi vượt quá mà bị cáo đã nhận của bà Hoàng Thị K. Tiền án phí bị cáo sẽ chịu theo quy định. Bà Hoàng Thị K không yêu cầu bị cáo phải chịu tiền lãi chậm trả của số tiền trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có ý kiến:

Bà Hoàng Thị K có ý kiến: Bà đã nhận được 20.000.000 đồng tiền lãi vượt quá mà bị cáo Đào Trung C đã trả cho bà. Tổng cộng bà đã trả cho bị cáo đủ 50.000.000 đồng tiền gốc, hiện nay bà không còn nợ tiền bị cáo. Bà và bị cáo đã thỏa thuận thống nhất bị cáo có trách nhiệm trả cho bà 38.030.055 đồng, tiền lãi vượt quá mà bị cáo đã nhận của bà. Tiền án phí bị cáo sẽ chịu theo quy định. Bà không yêu cầu bị cáo phải chịu tiền lãi chậm trả của số tiền trên. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Chị Vũ Thị Thu H có ý kiến: Chị đã được nhận từ bị cáo 50.000.000 đồng tiền lãi vượt quá bị cáo đã trả cho chị. Chị đã trả cho bị cáo 50.000.000 đồng tiền gốc. Hiện nay chị chỉ còn nợ bị cáo Đào Trung C 10.000.000 đồng tiền gốc. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Ma Xuân D vắng mặt tại phiên tòa, trong giấy thỏa thuận khắc phục hậu quả cho thấy anh đã nhận của bị cáo 15.534.000 đồng tiền lãi vượt quá bị cáo trả lại cho anh. Anh đã trả cho bị cáo Đào Trung C tổng cộng là 25.543.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đào Trung C phạm tội

Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Trung C mức hình phạt chính: từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, bị cáo bị cắt mất một bàn tay trái, lao động kiếm sống khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Cấm bị cáo Đào Trung C thực hiện các hoạt động cho vay tài sản, cầm đồ trong trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bà Hoàng Thị K: Bị cáo Đào Trung C còn phải trả lại số tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật là 38.030.055 đồng cho bà Hoàng Thị K. Tiền án phí dân sự bị cáo sẽ chịu theo quy định. Bị cáo không phải chịu tiền lãi chậm trả của số tiền trên vì bà Hoàng Thị K không yêu cầu. Thời hạn trả từ khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng; biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự:

* Đề nghị truy thu tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền gốc là phương tiện phạm tội trong vụ án như sau:

- Truy thu của bị cáo Đào Trung C để sung công quỹ Nhà nước số tiền nợ gốc những người vay đã trả là 125.534.000 đồng trong đó số tiền gốc của Hoàng Thị K đã trả bị cáo là 50.000.000 đồng; số tiền gốc của của chị Vũ Thị Thu H đã trả bị cáo là 50.000.000 đồng của, số tiền gốc của của anh Ma Xuân D đã trả bị cáo là 25.534.000 đồng.

- Truy thu của bị cáo Đào Trung C số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm, đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm là: 21.671.221 đồng (trong đó 10.290.501 đồng của Vũ Thị Thu H; 8.914.945 đồng của Hoàng Thị K; 2.465.775 đồng của Ma Xuân D)

- Truy thu số tiền nợ của gốc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vay bị cáo Đào Trung C nhưng chưa trả là phương tiện phạm tội để nộp vào ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

+ Bà Vũ Thị Thu H 10.000.000 đồng;

+ Anh Ma Xuân D số tiền 4.466.000 đồng

* Đề nghị tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong là chiếc điện thoại Đào Trung C dùng để liên lạc với Vũ Thị Thu H về việc đòi tiền vay; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng thu của chị Vũ Thị Thu H.

* Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01(một) Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 14H8002106 thu của bị cáo Đào Trung C .

* Đề nghị thu lại để lưu hồ sơ vụ án:

- 01 (một) Giấy vay tiền ngày 07/12/2018 giữa Đào Trung C và Hoàng Thị K ;

- 01 (một) Hợp đồng cầm cố tài sản ngày 26/5/2018 giữa Đào Trung C và bà Vũ Thị Thu H;

- 01 (một) Hợp đồng cầm cố tài sản ngày 23/01/2019 giữa Đào Trung C và Vũ Thị Thu H;

* Đề nghị trả lại cho bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án các vật chứng sau:

Trả lại cho bà Vũ Thị Thu H gồm: 01(một) Phiếu thu ngày 03/12/2007; 01 (một) Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 06/12/2007 Số: 0241167; 01 (một) Quyết định của Công ty than N về việc thanh lý nhượng bán nhà cửa, vật kiến trúc; 01 (một) phong bì niêm phong số tiền 5.000.000 đồng số tiền tạm giữ của bà Hiền ngày 30/12/2019 khi lập biên bản sự việc, nhưng tạm giữ lại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn để bảo đảm một phần thi hành án.

Trả lại cho bà Hoàng Thị K: 01(một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trả lại cho bà Quán Dìn M: 01 (một) Sổ hộ khẩu gia đình.

Trả lại cho Đào Trung C gồm: 01 (một) Sơ đồ cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ; 01(một) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 số: 29/STP-LLTP ngày 04/01/2018; 01 (một) Biên bản giao nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; 01(một) Biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy; 01(một) Bản khai lý lịch Đào Trung C ; 01(một) Bản phô tô chứng minh nhân dân Đào Trung C ;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Trung C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Trong thời gian từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 12 năm 2019, Đào Trung C đã cho Vũ Thị Thu H, Hoàng Thị K , Ma Xuân D với tổng số tiền cho

vay là 140.000.000 đồng; trong đó Đào Trung C cho Vũ Thị Thu H vay 60.000.000 đồng, cho Hoàng Thị K vay 50.000.000 đồng, cho Ma Xuân D vay 30.000.000 đồng. Với lãi suất cao là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng với 146%/năm, gấp hơn 7 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 20%/năm tương ứng với 547,95 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Tổng số tiền Đào Trung C thu lợi bất chính là: 113.673.779 đồng. Với hành vi như trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Đào Trung C về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích công dân cần được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích lợi nhuận, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, gây thiệt hại cho người vay, làm cho người vay phải chịu lãi suất quá cao. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, để có mức án phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét:

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người trưởng thành, ngoài lần bị truy tố và đưa ra xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo chưa bị truy tố, xét xử về hành vi phạm tội nào khác; không bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm gì nên được coi là có nhân thân tốt, do chưa nhận thức hết tính chất của hành vi nên đã có hành vi cho vay với mức lãi suất cao gấp nhiều lần so với mức lãi suất mà pháp luật cho phép, bị cáo đã cố ý phạm tội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là *“Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của bản thân, quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả* cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của trưởng khu và UBND thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị cắt tay lao động kiếm sống gặp khó khăn, tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng xin giảm hình phạt cho bị cáo, đó là tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã liên tiếp thực hiện 03 giao dịch dân sự cho vay tài sản là tiền để thu lợi bất chính số tiền 113.673.779 đồng, trong đó có 02 lần thu lợi bất chính số tiền trên 30.000.000 đồng, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời để răn đe, phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Cấm bị cáo Đào Trung C thực hiện hoạt động kinh doanh hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu(chi tiết hiệu cấm đồ) trong thời hạn 18 tháng. Thời gian tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Đào Trung C để sung ngân sách Nhà nước số tiền nợ gốc những người vay đã trả, đây là phương tiện phạm tội, tổng số là 125.534.000 đồng trong đó: Số tiền gốc của bà Hoàng Thị K đã trả bị cáo là 50.000.000 đồng; số tiền gốc của của chị Vũ Thị Thu H đã trả bị cáo là 50.000.000 đồng của, số tiền gốc của của anh Ma Xuân D đã trả bị cáo là 25.534.000 đồng.

[10] Truy thu số tiền nợ gốc của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay bị cáo nhưng chưa trả, là phương tiện phạm tội, để nộp vào ngân sách nhà nước, cụ thể như sau: Chị Vũ Thị Thu H phải nộp số tiền là 10.000.000 đồng; anh Ma Xuân D phải nộp số tiền là 4.466.000 đồng.

[11] Truy thu số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm, là khoản tiền phát sinh từ tội phạm của bị cáo Đào Trung C với tổng số tiền là: 21.671.221 đồng (Bị cáo Đào Trung C đã thu của Vũ Thị Thu H 10.290.501 đồng; Bị cáo Đào Trung C đã thu của bà Hoàng Thị K 8.914.945 đồng; Bị cáo Đào Trung C đã thu của Ma Xuân D 2.465.775 đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

[12] Đối với số tiền lãi vay vượt quá lãi suất vượt quá quy định của pháp luật (20%/01 năm) là 113.673.779 đồng, đây là khoản tiền mà bị cáo thu lợi bất chính của người vay nên được trả cho người vay tiền, trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự thỏa thuận hoàn trả lại cho bà Vũ Thị Thu H số tiền 50.000.000 đồng; hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị K số tiền 20.000.000 đồng; hoàn trả cho anh Ma Xuân D số tiền 15.534.000 đồng.

[13] Tại phiên tòa bị cáo Đào Trung C và bà Hoàng Thị K đã thỏa thuận: Bị cáo còn phải trả bà Hoàng Thị K 38.030.055 đồng là tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật. Tiền án phí dân sự bị cáo sẽ chịu theo quy định. Bị cáo không phải chịu tiền lãi chậm trả của số tiền trên vì bà Hoàng Thị K không yêu cầu. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và bà Hoàng Thị K là hợp pháp nên Hội đồng xét xử công nhận.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng thu của bị cáo Đào Trung C đã dùng để liên lạc hẹn nhau trả nợ, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01(một) Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Số: 14H8002106 thu của Đào Trung C.

[15] Đối với: 01 (một) Giấy vay tiền ngày 07/12/2018 giữa Đào Trung C và Hoàng Thị K; 01 (một) Hợp đồng cầm cố tài sản ngày 26/5/2018 giữa Đào Trung C và bà Vũ Thị Thu H; 01 (một) Hợp đồng cầm cố tài sản ngày 23/01/2019 giữa Đào Trung C và Vũ Thị Thu H đây là tang vật của vụ án cần lưu hồ sơ của vụ án để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo;

[16] Trả lại cho chủ sở hữu các tài sản hợp pháp sau: Chị Vũ Thị Thu H được trả lại: 5.000.000 đồng đựng trong phong bì đã niêm phong (thu giữ của chị Vũ Thị Thu H ngày 30/12/2019); 01(một) Phiếu thu ngày 03/12/2007), nhưng tạm giữ lại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn để bảo đảm thi hành án; 01 (một) hóa đơn giá trị gia tăng ngày 06/12/2007 Số: 0241167; 01 (một) Quyết định của Công ty than N về việc thanh lý nhượng bán nhà cửa, vật kiến trúc. Trả lại cho bà Hoàng Thị K: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trả lại cho bà Quán Dìn M: 01 (một) Sổ hộ khẩu gia đình. Trả lại cho bị cáo Đào Trung C gồm: 01 (một) Sơ đồ cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ; 01 (một) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 Số: 29/STP-LLTP ngày 04/01/2018; 01 (một) Biên bản giao nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; 01 (một) Biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy; 01 (một) Bản khai lý lịch Đào Trung C; 01 (một) Bản phô tô chứng minh nhân dân Đào Trung C;

[17] Ngoài ra Đào Trung C khai nhận còn cho người khác vay lãi nhưng không nhớ người vay, do người vay đã trả hết tiền gốc và tiền lãi nên bị cáo đã hủy bỏ giấy tờ liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã ra thông báo tìm kiếm nhưng đến nay không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Về án phí: Bị cáo Đào Trung C bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[19] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 262; Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 123, Điều 131 và Điều 468 Bộ luật Dân sự

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Trung C phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt:

2.1 Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đào Trung C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 30/12/2019 đến ngày 14/02/2020.

2.2 Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Cấm bị cáo Đào Trung C thực hiện hoạt động kinh doanh hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu(chi tiết hiệu cấm đồ) trong thời hạn 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đào Trung C và bà Hoàng Thị K, cụ thể: Bị cáo phải trả bà Hoàng Thị K 38.030.055 (ba mươi tám triệu không trăm ba mươi nghìn không trăm năm mươi lăm) đồng là tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật. Bị cáo không phải chịu tiền lãi chậm trả của số tiền trên vì bà Hoàng Thị K không yêu cầu. Thời hạn trả tiền kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Truy thu của bị cáo Đào Trung C 125.534.000 đồng tiền gốc và 21.671.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 147.205.000 (một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm linh năm nghìn) đồng để sung vào Ngân sách nhà nước;

Truy thu của chị Vũ Thị Thu H để sung vào Ngân sách Nhà nước số liên là 10.000.000(mười triệu) đồng;

Truy thu của anh Ma Xuân D để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền là 4.466.000 (bốn triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng;

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước phương tiện phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đào Trung C và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng thu của chị Vũ Thị Thu H. Tịch thu tiêu hủy 01(một) Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Số: 14H8002106 thu của Đào Trung C .

Lưu hồ sơ của vụ án: 01(một) Giấy vay tiền ngày 07/12/2018 giữa Đào Trung C và Hoàng Thị K; 01(một) Hợp đồng cầm cố tài sản ngày 26/5/2018 giữa Đào Trung C và bà Vũ Thị Thu H; 01 (một) Hợp đồng cầm cố tài sản ngày 23/01/2019 giữa Đào Trung C và Vũ Thị Thu H.

Trả lại chị Vũ Thị Thu H được: 01 (một) Phiếu thu ngày 03/12/2007; 01 (một) Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 06/12/2007 Số: 0241167; 01 (một) Quyết định của Công ty than N về việc thanh lý nhượng bán nhà cửa, vật kiến trúc; 5.000.000 đồng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong đã tạm giữ của chị Vũ Thị Thu H ngày 30/12/2019, nhưng tạm giữ lại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L để bảo đảm một phần thi hành án.

Trả lại cho bà Hoàng Thị K :01(một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trả lại cho bà Quán Dìn M: 01 (một) Sổ hộ khẩu gia đình.

Trả lại cho Đào Trung C gồm: 01 (một) Sơ đồ cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ; 01 (một) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 Số: 29/STP-LLTP ngày 04/01/2018;

01 (một) Biên bản giao nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; 01 (một) Biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy; 01 (một) Bản khai lý lịch Đào Trung C ; 01(một) Bản phô tô chứng minh nhân dân Đào Trung C ;

(Các vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/03/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn)

4.Về án phí: Bị cáo Đào Trung C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự và 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Kim Thịnh

